

UNIT 6: WHAT DIFFERENT KINDS OF CLOTHES DO WE WEAR?

Lesson 13: Vocabulary

I. Nội dung buổi học:

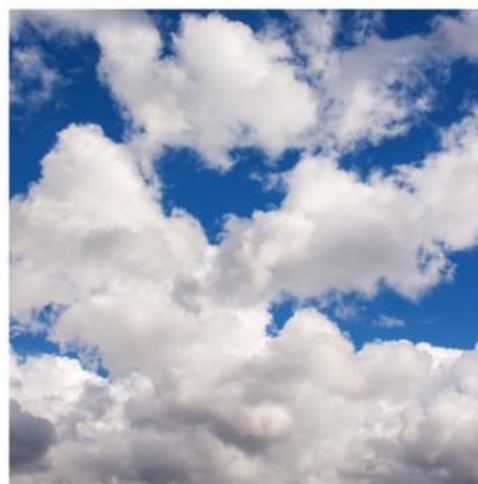
- Học sinh nhận biết và gọi tên các loại thời tiết khác nhau.

II. Key vocabulary:



Sunny

(Trời nắng)



Cloudy

(Trời nhiều mây)



Rainy

(Trời mưa)



Snowy

(Trời có tuyết)

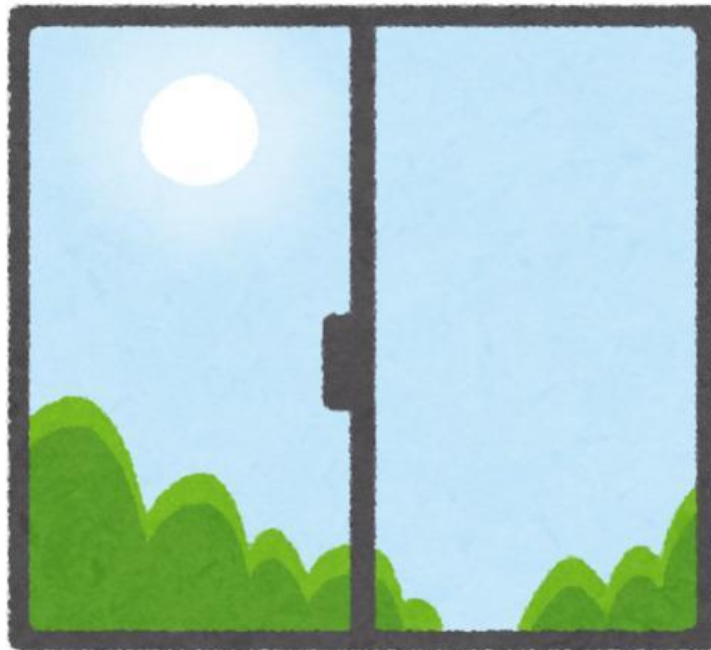




Windy
(Trời nhiều gió)



III. Key language:



What's the weather like?
It's (sunny).

